

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **100** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **30** tháng **01** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1930/QĐ-BTTTT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ; Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c)
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KHTC (45).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hoàng Phương

**CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2024
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 100/QĐ-BTTTT
ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Thực hiện Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 (sau đây viết tắt là THPTK, CLP); Quyết định số 1930/QĐ-BTTTT ngày 06/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Để thống nhất triển khai thực hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu các cơ quan, đơn vị:

- Phổ biến đến các đơn vị trực thuộc, tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về các nội dung Chương trình THPTK, CLP của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình của cơ quan, đơn vị để ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai ngay một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Mục tiêu

- Tăng cường ý thức, trách nhiệm về THPTK, CLP trong công tác chuyên môn nghiệp vụ; tạo chuyển biến thực chất hơn trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông về THPTK, CLP. Đưa công tác THPTK, CLP trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ.

- Phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các nguồn lực, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xác định biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong năm 2024. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP trên mọi lĩnh vực và bảo đảm mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ đã đề ra.

3. Yêu cầu

- Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể về THTK, CLP của Chính phủ và của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021 – 2025, gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

- Chương trình THTK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào chủ đề năm 2024 là “Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước; cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, nâng cao cạnh tranh quốc gia; khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua kết quả giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán”.

- Đưa việc thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2024 vào nhiệm vụ trọng tâm trong năm của từng đơn vị, hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2024.

- Có các giải pháp, biện pháp đột phá, quyết liệt, cách làm mới để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đề ra tại Chương trình THTK, CLP năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đổi mới lề lối làm việc, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, văn minh, chu đáo, tận tình với tinh thần Nhà nước và Chính phủ kiến tạo; giải quyết công việc công vụ một cách triệt để, mang lại giá trị cao hơn năm 2023 để thúc đẩy sự phát triển trong lĩnh vực mình phụ trách.

- Phổ biến, quán triệt nội dung Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn tới cán bộ công chức, viên chức. THTK, CLP cần được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện.

- THTK, CLP phải đi đôi với thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử của Bộ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa các quy trình nghiệp vụ trong công tác quản lý điều hành và thực thi trên mọi lĩnh vực.

- Đảm bảo bao quát hết các phạm vi, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; phân công nhiệm vụ cụ thể trong tổ chức thực hiện, triển khai; gắn với các tăng cường

công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Đăng tải công khai trên Cổng/trang thông tin của Bộ.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Về thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước:

Đảm bảo toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước và được thực hiện theo đúng quy định. Bảo đảm ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Bộ, của Ngành trong giai đoạn 2021-2025 về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số, nhất là nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

1.1. Đối với thu ngân sách nhà nước:

- Các cơ quan, đơn vị được giao thu phí, lệ phí cần có các giải pháp, biện pháp để hoàn thành dự toán thu, phí, lệ phí được giao; tăng cường, đôn đốc và kiểm tra, chống thất thu và thu hồi các khoản nợ đọng; đồng thời tiến hành rà soát các quy định, chế độ thu nộp đảm bảo hiệu quả, đúng quy định và khả thi.

- Rà soát và đôn đốc tình trạng thu, nợ đọng phí, lệ phí; tổ chức thu đầy đủ, kịp thời các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra, cơ quan bảo vệ pháp luật và các khoản thu phát sinh theo quy định của pháp luật.

- Tập trung rà soát để điều chỉnh tỷ lệ tiền phí được để lại cho phù hợp, đảm bảo quản lý, sử dụng tiền phí đúng quy định và tăng số nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện rà soát, đề xuất xử lý các bất cập của pháp luật liên quan (nếu có) trong việc tổ chức, thực hiện và kê khai các chứng từ thu phí, lệ phí theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị rà soát lại số thu vượt dự toán của các năm trước chuyển sang, xây dựng, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền theo phân cấp phê duyệt danh mục nhiệm vụ dự kiến; trên cơ sở đó thuyết minh và đăng ký vào dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 để triển khai thực hiện.

1.2. Đối với chi ngân sách nhà nước

Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước chủ động, linh hoạt, đảm bảo chặt chẽ, kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Trong đó cần lưu ý:

- Phân đầu 100% các đơn vị dự toán thuộc Bộ thực hiện nghiêm tài chính - ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Tất cả các đơn vị dự toán được kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính cấp trên, đảm bảo không có sai sót và THPT, CLP trong chi tiêu ngân sách.

- Tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên; đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới cơ chế phân bổ chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội, y tế, môi trường, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ... theo quy định của pháp luật. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để tăng cho chi đầu

tư theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiết kiệm chi ngân sách nhà nước theo hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền.

- Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi theo quy định; chủ động cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong và ngoài nước, nhất là nghiên cứu, khảo sát nước ngoài.

- Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm để tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định: từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ (nguồn thu phí được để lại, nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị), từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2024 so với dự toán năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dành cho cải cách tiền lương.

- Thực hiện rà soát toàn bộ các khoản chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước đến ngày 31/12/2023 để hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản chuyển nguồn không có nhu cầu sử dụng hoặc quá thời gian giải ngân theo quy định.

- Thực hiện xã hội hóa, đa dạng hoá nguồn kinh phí đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất sự kiện, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học và công nghệ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu. Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

- Rà soát, kịp thời báo cáo Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các nhiệm vụ chi lớn từ nguồn phí, nguồn ngân sách nhà nước theo quy định và theo thẩm quyền.

2. Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm.

- Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới phù hợp, bảo đảm từng dự án trước khi được phê duyệt phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết đầu tư; sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật đầu tư và các văn bản có liên quan.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có hiệu quả để đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu trong năm 2024; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án, đồng thời có các giải pháp

hữu hiệu để đảm bảo dự án có chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ và đạt được những mục tiêu đã đề ra.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn đầu tư công; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức tập huấn và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện quy trình quản lý đầu tư đối với các dự án của Bộ theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác giám sát đầu tư, công tác quản lý đấu thầu và hiệu quả đầu tư các dự án đầu tư công nguồn vốn trong nước và vốn nước ngoài ngành Thông tin và Truyền thông; kiểm tra, giám sát công tác đấu thầu và kế hoạch giám sát đầu tư theo Kế hoạch được phê duyệt; thực hiện tốt công tác giám sát đầu tư, quản lý đấu thầu, quản lý các dự án vốn ODA, vốn viện trợ nước ngoài ngành Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công hằng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo các quy định của Nhà nước; hoàn thành tốt việc giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

- Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giải ngân của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ và việc không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp là một trong các trường hợp để xem xét miễn nhiệm cán bộ theo quy định tại Quyết định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Ban Chấp hành Trung ương.

3. Về quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình chi tiêu công; quản lý dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công, thống kê kinh tế và định mức kinh tế kỹ thuật:

- Tiếp tục hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phù hợp với thực tiễn phát triển của Ngành Thông tin và Truyền thông, làm cơ sở xây dựng và ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Hoàn thiện các cơ sở, điều kiện và xử lý các tồn tại, vướng mắc trong thời gian vừa qua, nhằm triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông

công ích đến năm 2025 theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

- Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích làm cơ sở triển khai có hiệu quả Luật Viễn thông đã được Quốc hội Khóa XV thông qua tháng 11 năm 2023.

- Xây dựng và ban hành Thông tư quy định quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí, truyền thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Tổ chức và quản lý tài sản công theo đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát; rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; Trong năm 2024, cần hoàn thành một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP.

- Tiếp tục rà soát, ban hành quy định sửa đổi, bổ sung các Quyết định đã ban hành và ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công cho những đơn vị mới.

- 100% đơn vị thuộc Bộ ban hành và tổ chức thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại đơn vị theo quy định.

- Thực hiện số hóa trong công tác quản lý tài sản công, theo đó: (i) 100% đơn vị sử dụng các phần mềm quản lý tài sản công, đồng bộ số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông với cơ sở dữ liệu tài sản nhà nước nhằm phục vụ công tác điều hành, quản lý tài sản của Bộ, đồng thời phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định; (ii) Phân đấu số hóa 100% tài liệu, hồ sơ tài sản nhằm phục vụ lưu trữ và quản lý kịp thời, đồng bộ.

- Hạn chế tối đa việc mua sắm phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết, đắt tiền. Thực hiện điều chuyển 100% tài sản, phương tiện giữa các cơ quan, đơn vị từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc trong trường hợp sử dụng tài sản, phương tiện làm việc không hiệu quả, chưa thực sự cần thiết.

- Triển khai thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

- Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả theo các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tổng thể về THTK, CLP của Chính phủ giai đoạn 2021 – 2025 và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước trong các doanh nghiệp trực thuộc Bộ

- Tập trung đẩy mạnh cơ cấu lại, thoái vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước theo các định hướng đề ra tại các Nghị quyết, Kết luận của Đảng và các cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước; tập trung nguồn lực đầu tư nhà nước vào các doanh nghiệp nhà nước có vị trí quan trọng.

- Chỉ đạo, định hướng các doanh nghiệp nhà nước của ngành tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bám sát mục tiêu tăng trưởng của ngành, đóng góp số thu cho ngân sách nhà nước, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nguồn chi đầu tư phát triển.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức.

- Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo. Thực hiện nghiêm kế hoạch tinh giản biên chế theo Kế hoạch được phê duyệt.

7. Các nội dung khác:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

- Thực hiện theo kế hoạch việc kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành được Bộ phê duyệt đảm bảo đúng tiến độ, kết quả đề ra.

- Tăng cường quản lý, sử dụng các nền tảng số để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Về chi thường xuyên:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ quan đơn vị trong ngành và trong Bộ trong công tác quản lý kinh tế, đầu tư và tài chính.

- Xây dựng hệ thống nền tảng quản lý kinh tế - tài chính của Bộ để có thể quản lý, giám sát trực tuyến từ Bộ đến từng đơn vị dự toán để kịp thời đôn đốc, nhắc nhở.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện dự toán chi tiết đến từng loại khoản, từng nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định phê duyệt dự toán; nâng cao năng lực và công tác kiểm tra quyết toán ngân sách nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

- Rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định tại các Luật liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư công, giải ngân vốn đầu tư công đang còn bất cập, thiếu đồng bộ, không phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

- Tuân thủ và thực hiện đúng quy trình, trình tự của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành; báo cáo Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ quyết định chủ trương, quyết định đầu tư các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm; đồng thời hủy bỏ chủ trương đầu tư các dự án đầu tư không còn khả thi và không hiệu quả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đảm bảo tất cả các dự án phải đúng và đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Ưu tiên vốn đầu tư trong năm 2024 cho các dự án chuyển tiếp và hoàn thành trong năm 2024, các dự án cấp bách theo chỉ đạo của Bộ trưởng để thúc đẩy và tạo đột phá phát triển ngành, lĩnh vực.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn.

- Rà soát các khâu trong quản lý và thực hiện dự án từ chủ trương, cấp phép, quyết định đầu tư; khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; thanh, quyết toán vốn đầu tư; đấu thầu và kiểm tra, giám sát dự án đầu tư đảm bảo đúng mục tiêu, quy mô và hiệu quả.

- Triển khai xây dựng và thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý đầu tư công từ Bộ tới các đơn vị cơ sở thuộc Bộ.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường công tác giám sát, đánh giá, kiểm tra trong quá trình đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn. Có chế tài xử lý nghiêm khắc theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây những nhiễu, tiêu cực, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

- Thực hiện phân bổ, phân kỳ đầu tư công năm 2024 cho các dự án theo nhóm:

+ Nhóm các nhiệm vụ chuyển tiếp: Bố trí đủ vốn để hoàn thành, nghiệm thu theo tiến độ dự án phê duyệt.

+ Nhóm các dự án khởi công mới bố trí vốn đảm bảo tiến độ quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn NSTW nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công và đảm bảo mục tiêu, tiến độ và hiệu quả đầu tư.

- Định kỳ hàng quý đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn NSTW, trong đó chú trọng đánh giá mức độ đạt được so với kế hoạch năm; tính khả thi của kế hoạch; tình hình quản lý đầu tư công cũng như đánh giá những tồn tại, hạn chế, những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện để từ đó đề ra những giải pháp xử lý kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đối với các dự án khởi công mới được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong năm 2023 và hoàn tất thủ tục đầu tư trong năm 2024, yêu cầu các chủ đầu tư đẩy

nhANH tiến độ, hoàn thành công tác tổ chức lựa chọn tư vấn thiết kế, lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng ngay trong đầu Quý I năm 2024. Đối với các dự án thực hiện đồng thời công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công mới trong năm 2024, yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương hoàn tất nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án chậm nhất trong Quý II năm 2024.

- Hết sáu tháng đầu năm, chủ động thực hiện thủ tục cân đối lại vốn để đẩy nhanh tiến độ các dự án ưu tiên, các dự án có khả năng hoàn thành nghiệm thu trong năm để nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Về quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình chỉ tiêu công; quản lý dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công, thống kê kinh tế và định mức kinh tế kỹ thuật

- Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương: Có giải pháp phân công, chỉ đạo công tác kết hợp, lồng ghép trong hoạt động tổ chức truyền thông của các Chương trình MTQG, đồng thời cần quan tâm đến lựa chọn chủ đề nội dung, hình thức, thể loại báo chí, thời lượng, thời điểm phát sóng, phát hành tác phẩm đến đối tượng thụ hưởng,... để đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả truyền thông.

- Tăng cường kết hợp, lồng ghép trong quản lý thực hiện các nội dung chuyên ngành phát huy hơn nữa vai trò của cơ quan tham mưu quản lý nhà nước chuyên ngành tại địa phương trong việc tổ chức, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

- Tổ chức xây dựng và phê duyệt kế hoạch sản lượng và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của năm 2024 ngay từ cuối năm 2023 và đầu năm 2024 để các doanh nghiệp viễn thông tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 tại các địa phương, doanh nghiệp; đảm bảo việc thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ và đối tượng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích ngay sau khi Chính phủ ban hành.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn nguyên tắc chung, mục tiêu, phương pháp xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực báo chí

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:

- Hoàn thành việc sắp xếp, bố trí diện tích cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tại: Tòa nhà Cục TSVTĐ - 115 Trần Duy Hưng - Hà Nội; Tòa nhà Cục Viễn Thông - 68 Dương Đình Nghệ - Hà Nội; cơ sở nhà đất của cơ quan đại diện Văn phòng Bộ tại 27 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Hoàn thành phương án sắp xếp cơ sở nhà, đất tại số 05 Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội;

- Tháo gỡ và tạo điều kiện để Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tiếp tục khai thác, quản lý và sử dụng cơ sở nhà đất tại Hòa Lạc đảm bảo hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện, thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý tài sản công.

- Tiếp tục rà soát, ban hành quy định sửa đổi, bổ sung các Quyết định đã ban hành và ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ:

- + Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị, tài sản chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị;

- + Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng.

- + Tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- + Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (xe phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng) của các đơn vị theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các cơ quan đơn vị được giao quản lý sử dụng tài sản công: Hoàn thiện Quy chế quản lý tài sản công, nhằm thực hiện hiệu quả công tác quản lý tài sản; Hoàn thiện các quy trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (gồm: Xe ô tô, công trình xây dựng, máy móc, thiết bị...).

- Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản.

- Rà soát, sắp xếp xe ô tô của các đơn vị trên nguyên tắc tận dụng tối đa những xe đang còn có thể sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền quy định, hạn chế tối đa việc mua bổ sung xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; chỉ thực hiện mua sắm xe ô tô sau khi đã được quy định tiêu chuẩn định mức và trong trường hợp thực sự cần thiết.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Quy định về thẩm quyền quyết định; hướng dẫn và quản lý chặt chẽ việc **Khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập** thuộc

Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đẩy nhanh tiến độ rà soát, ban hành các VBQPPL để tạo điều kiện trong công tác quản lý, phát triển tài nguyên; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước trong các doanh nghiệp trực thuộc Bộ

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty; có giải pháp cụ thể để đẩy nhanh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; thực hiện tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa các nguồn lực về vốn, đất đai... của doanh nghiệp nhà nước.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

- Hoàn thiện phân công nhiệm vụ trong Lãnh đạo và cán bộ, công chức đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ được giao trong năm.

- Tiếp tục hoàn thiện các chỉ tiêu để kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở. Thực hiện công tác báo cáo, cập nhật tiến độ công việc theo Quý, tháng, tuần để đảm bảo công việc được thực hiện đúng tiến độ và có hiệu quả.

- Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao; triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

7. Nội dung khác

a) Tiếp tục triển khai Chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư của Bộ. Tiếp tục hoàn thiện và đồng bộ quản lý, thực hiện đối với các lĩnh vực về quản lý ngân sách, kế toán, tổng hợp quyết toán thông qua các giải pháp công nghệ thông tin.

Triển khai thực hiện chuyển đổi số hoạt động quản lý, điều hành công tác đầu tư xây dựng.

b) Công tác đánh giá, rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, công tác cán bộ bộ máy quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư của Bộ Thông tin và Truyền thông (Bao gồm tại các đơn vị trong Bộ Thông tin và Truyền thông).

Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đánh giá trình độ năng lực, kinh nghiệm quản lý điều hành các lĩnh vực, đạo đức nghề nghiệp v.v... phục vụ cho việc đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển, huy động nguồn lực cán bộ trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính đầu tư.

Đào tạo Nâng cao năng lực chuyên môn Bộ máy làm công tác quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư của các đơn vị thuộc Bộ và hỗ trợ các sở Thông tin và Truyền thông nâng cao năng lực chuyên môn (tập huấn triển khai định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng đơn giá; xác định dịch vụ công...).

c) Các cơ quan chức năng tham mưu của Bộ chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật). Tăng cường thanh tra, kiểm tra hành chính, công vụ, tài chính nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Có kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách, định mức, tiêu chuẩn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về quản lý và sử dụng ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP.

Kế hoạch kiểm tra, thanh tra tập trung vào các lĩnh vực: quản lý, sử dụng tài nguyên; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; các chương trình mục tiêu quốc gia; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thẩm định dự toán các công trình xây dựng cơ bản, xử lý nghiêm các trường hợp chất lượng xây dựng công trình kém, không đúng với dự toán được phê duyệt (trừ được điều chỉnh của cấp có thẩm quyền), chất lượng, tuổi thọ công trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trước 31/3/2024, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nội dung, yêu cầu nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Chương trình THTK, CLP, các nội dung tại Chương trình THTK, CLP của Bộ và Phụ lục kèm theo Quyết định này để xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, gắn với công tác thanh tra, kiểm tra và thi đua khen thưởng.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai Chương trình THTK, CLP năm 2024 của Bộ và thực hiện sáng tạo phù hợp với điều kiện của đơn vị; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị gương mẫu trong việc chấp hành Luật THTK, CLP; kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy định về THTK, CLP.

3. Cục Báo chí, Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được phân công định hướng, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình THPTK, CLP theo quy định.

4. Báo VietNamNet, Tạp chí Thông tin và Truyền thông tăng cường các bài viết, phóng sự, thực hiện tuyên truyền vận động về Chương trình THPTK, CLP của đất nước, của ngành đạt hiệu quả.

5. Thanh tra Bộ thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm.

6. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện của Bộ trong công tác quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; đưa kết quả thực hiện chương trình THPTK, CLP của Bộ Thông tin và Truyền thông thành một tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua khen thưởng hàng năm của các đơn vị.

7. Vụ Kế hoạch - Tài chính theo dõi, đánh giá công tác quản lý Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

8. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2024 và thực hiện đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 4 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên về Bộ Thông tin và Truyền thông **trước ngày 15/02/2025**.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐƠN VỊ:...

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-BTTTT ngày 30 / 01 /2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Nội dung	Đơn vị tính
1	2	3
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ	
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	văn bản
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	văn bản
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	cuộc
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	vụ
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	triệu đồng
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)	
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN	
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chỉ thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng
1.4	Các nội dung khác	
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:	
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)	
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:	
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng
	Các nội dung khác	
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức (Tiền lương và khoản phải trích nộp)	triệu đồng
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ	
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng
4	Các nội dung khác	
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước	
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)	
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng
2	Tài sản khác	
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng
3	Các nội dung khác	
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc	
1	Trong đầu tư xây dựng	
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ	
	Số lượng	dự án
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng
2	Trụ sở làm việc	
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng
3	Các nội dung khác	
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên	
1	Quản lý, sử dụng đất	
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hoá, có vi phạm pháp luật	m2
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hoá đã xử lý, thu hồi	m2
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính
1.4	Các nội dung khác	
2	Các nội dung khác	
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước	
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng
3	Các nội dung khác	
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp	
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh	
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng
	Tiết kiệm điện	Kw/h
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng
2	Quản lý đầu tư xây dựng	
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được	
	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng
	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn	
	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án
	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng
2.5	Các nội dung khác	
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN	
	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng
	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng
	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng
4	Mua sắm tài sản, phương tiện	
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con	
	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng
5	Nợ phải thu khó đòi	
	Số đầu kỳ	triệu đồng
	Số cuối kỳ	triệu đồng
6	Vốn chủ sở hữu	
	Số đầu năm	triệu đồng
	Số cuối kỳ	triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính
VIII	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP	
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng